

Bản án số: 174/2026/DS-PT

Ngày 04 - 3 - 2026

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 699/2025/TLPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 1972.

Căn cước công dân số 095172003***, cấp ngày 10/8/2022.

Địa chỉ: Số 332, khóm 28, phường B, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Diễm Quyên: Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khóm 1, phường B, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2025, có mặt)

Bị đơn:* Bà Trần Ngọc L, sinh năm 1969; Căn cước công dân số 095169000*, cấp ngày 23/4/2021 (có mặt)

Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu Kinh tế mới, khóm 28, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Quang Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 332, khóm 28, phường B, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Quang Đăng: Ông Lê Hoàng Nhân, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm 1, phường B, tỉnh C(Theo văn bản uỷ quyền ngày 24/6/2025, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2025, bản tự khai ngày 28/7/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm Q trình bày:* Do vợ chồng bà và vợ chồng bà Lan là bạn bè thân thiết nên vào ngày 21/10/2023 (âm lịch) và ngày 08/11/2023 (âm lịch) vợ chồng bà có cho bà Trần Ngọc L vay số tiền 1.150.000.000 đồng, lãi suất các bên tự thỏa thuận là 02%/tháng, bà Lan vay tiền của vợ chồng bà để cưới vợ cho con và cho vay lại kiếm lời. Khi vay hai bên có làm biên nhận và có chữ ký xác nhận của bà Trần Ngọc L do ông Đ đang đi làm công chức nhà nước nên bà L yêu cầu để bà L tự ký xác nhận vào biên bản nhận nợ và sau khi ký xong bà đã giao đủ tiền cho bà Lan. Tuy nhiên, từ tháng 3/2025 đến nay bà Lan và ông Đ không thanh toán cho vợ chồng bà khoản tiền vốn và lãi nào. Sau nhiều lần bà tìm đến nhà bà Lan ông Đ để đòi nợ nhưng bà Lan ông Đ cố tình trốn tránh không thanh toán nợ cho vợ chồng bà. Ngoài ra, bà còn nhắn tin cho ông Đ để đòi nợ vay nhưng ông Đ vẫn không trả lời bà mà im lặng cho đến nay. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lan và ông Đ cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ vay là 1.150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ 01/4/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 10%/năm. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

- *Tại Biên bản xác định ý kiến ngày 31/7/2025 và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Ngọc L trình bày:* Bà xác định vào năm 2023 bà có vay tiền của bà Quyên nhiều lần với tổng số tiền 1.150.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất 02%/tháng, mục đích vay để cho người khác vay lại kiếm lời để phục vụ sinh hoạt cho gia đình. Khi vay các bên có làm biên nhận và bà là người ký xác nhận nợ vay. Sau khi vay tiền bà có đóng lãi cho bà Quyên hàng tháng nhưng từ tháng 3/2025 đến nay do làm ăn thất bại nên bà không có đóng lãi cho bà Quyên. Nay bà Quyên khởi kiện yêu cầu bà và ông Đ trả tổng số tiền vay là 1.150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 10%/năm tính từ ngày 01/4/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà đồng ý trả số tiền vốn vay là 1.150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà cho rằng bà vay tiền của bà Q thì ông Đ không biết nên bà có trách nhiệm tự thanh toán số tiền vay này cho bà Q. Ngoài ra, bà không yêu cầu tính lại đối phần lãi suất đã trả trước đó cho bà Q.

- Bị đơn ông Phạm Văn Đ vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Quang Đ trình bày: Ông Đ thống nhất với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 6 - Cần quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 217, Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bà Trần Ngọc L và ông Phạm Văn Đ cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Diễm Q và ông Huỳnh Quang Đ tổng số tiền nợ vay là 1.202.706.000 đồng (Một tỷ hai trăm lẻ hai triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng và tiền lãi là 52.706.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm Q về việc yêu cầu bà Trần Ngọc L và ông Phạm Văn Đ trả lãi với lãi suất 9,92%/năm tính từ ngày 03/3/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/9/2025 bà Trần Ngọc L, ông Phạm Văn Đô kháng cáo với nội dung không đồng ý trả lãi số tiền 52.706.000 đồng do bà đã đóng tiền lãi cho bà Q quá nhiều, tương đương với số tiền vốn của bà Q đưa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Đô, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, phân tranh luận;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn Đ kháng cáo, ông Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Đô.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bà Trần Ngọc L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo không đồng ý thanh toán lãi cho bà Q với lý do bà Q đã đi kiện thì không được tính lãi và bà đã đóng lãi quá nhiều cho bà Q.

[3] Xét kháng cáo của bà Trần Ngọc L: Tại phiên toà sơ thẩm, bà Trần Ngọc L thừa nhận có thiếu và đồng ý thanh toán cho bà Q số vốn 1.150.000.000 đồng và đồng ý thanh toán lãi, khi xét xử sơ thẩm xong thì bà L kháng cáo cho rằng bà đã đóng lãi từ năm 2020 đến nay quá nhiều đề nghị được đối trừ từ thời gian vay năm 2020 đến tháng 3 năm 2025. Bà L cung cấp 03 biên nhận thể hiện nội dung:

Biên nhận lần thứ nhất từ ngày 15/5/2020; ngày 26/6/2020; ngày 11/9/2020; ngày 06/10/2020 tổng cộng số tiền 500.000.000 đồng, biên nhận ghi thứ tự ngày tháng đảo lộn không đúng về mặt thời gian và tự bà L ghi.

Biên nhận lần thứ 2 ngày 09/01/2022 số tiền 200.000.000 đồng.

Biên nhận lần thứ 3 ngày 18/08/2022 số tiền 50.000.000 đồng.

Các biên nhận phô tô bà L cung cấp do chính bà L tự viết không được phía bên bà Q thừa nhận là khoản vay hiện nay bên bà Q đang yêu cầu. Xét nếu cộng các khoản vay theo các biên nhận cũng không đúng với số tiền của hai biên nhận hiện nay bà L đang nợ bà Q số tiền là 1.150.000.000 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm bà L không yêu cầu tính lại lãi suất, thống nhất thanh toán lãi và vốn cho bà Q và bà yêu cầu được giảm lãi (BL 57) và bà Q cũng chấp nhận tính lãi suất cho bà L với mức lãi suất 10%/năm, thấp hơn quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Do đó cấp sơ thẩm ghi nhận yêu cầu của đương sự. Bà L kháng cáo cho rằng bà đã đóng lãi số tiền vay từ năm 2020 nhưng bà L không chứng minh được khoản vay năm 2020 là khoản vay hiện nay bà Q đang khởi kiện nên không có cơ sở xem xét kháng cáo theo yêu cầu của bà L.

[4] Từ phân tích trên, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Ngọc L phải chịu án phí phúc thẩm. Ngoài ra cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc yêu cầu người kháng cáo nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, bà L và ông Đ đều kháng cáo nhưng cấp sơ thẩm chỉ thông báo cho bà L và ông Đ nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 28 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 308, Điều 296 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Đô.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 64/2025/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau.

Căn cứ Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Trần Ngọc L và ông Phạm Văn Đ cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Diễm Q và ông Huỳnh Quang Đ tổng số tiền nợ vay là 1.202.706.000 đồng (Một tỷ hai trăm lẻ hai triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng và tiền lãi là 52.706.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm Q không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Bà Quyên đã dự nộp tạm ứng án phí 24.189.000 đồng, theo biên lai số 0011103 ngày 07 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Cà Mau được hoàn lại. Buộc bà Trần Ngọc L và ông Phạm Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 48.081.180 đồng (Bốn mươi tám triệu, không trăm tám mươi một nghìn một trăm tám mươi đồng) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Trần Ngọc L và ông Phạm Văn Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng. Đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000854 ngày 02/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

4. Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THA Dân sự Khu vực 6 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Hoàng Thị Hải Hà

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Châu Minh Nguyệt

Trần Minh Tấn

Hoàng Thị Hải Hà